

BẢN TIN HÀNG NGÀY

6 Tháng 8 2025

Vn-Index tăng 26.5 điểm, đóng cửa cao nhất lịch sử

- Vn-Index tăng 22 điểm trong phiên sáng, gặp chút điều chỉnh đầu phiên chiều, nhưng đã tiếp tục tăng lại từ cuối phiên chiều, và đóng cửa tăng 26.5 điểm
- Số lượng mã tăng gấp hơn 3 lần số mã giảm điểm
- Bank-Chứng-Thép vẫn là nhóm ngành dẫn dắt dòng tiền
- Nhóm liên quan dầu khí (gồm dầu khí, phân bón) tăng rất mạnh
- Ngoài ra, cũng nhiều nhóm ngành khác tăng điểm như bán lẻ, khu công nghiệp, điện, bất động sản...
- Tóm lại, thị trường tăng điểm trên diện rộng
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 48% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

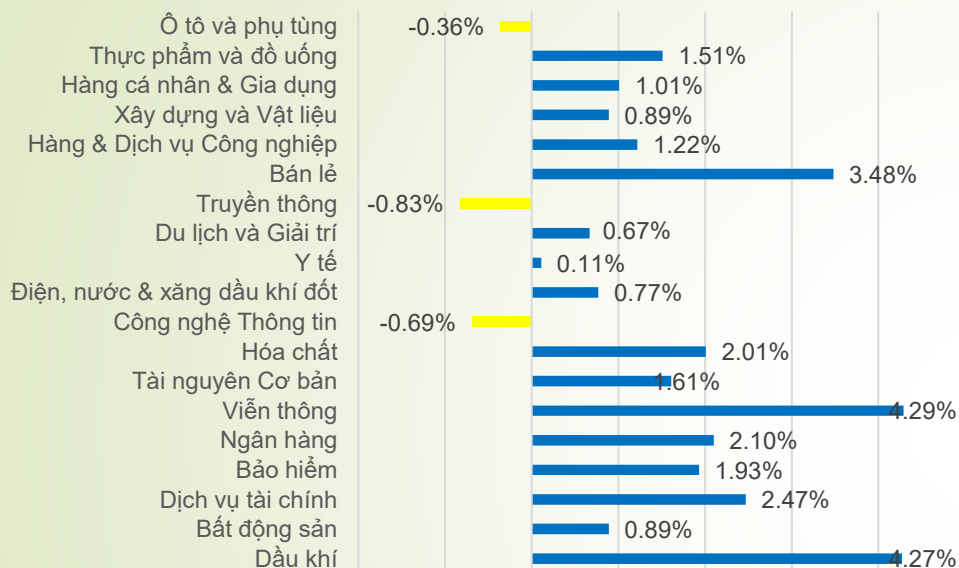


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,573.7	268.7	108.0
(+/-)	26.56	2.54	0.48
(%)	1.72%	0.95%	0.45%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,310	123	70
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	36,226	2,016	925
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	349	165	(26)
Số mã tăng	247	117	155
Số mã giảm	78	52	107
Số mã giá không đổi	47	59	100

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	30.56	1.25
2	Nguyên vật liệu	18.56	1.66
3	Công nghiệp	14.89	2.18
4	Hàng Tiêu dùng	15.59	2.31
5	Dược phẩm và Y tế	16.12	1.59
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.32	4.35
7	Viễn thông	30.64	5.72
8	Tiện ích Cộng đồng	14.31	1.74
9	Tài chính	19.16	1.95
10	Ngân hàng	10.20	1.63
11	Công nghệ Thông tin	20.22	4.12

- Như đã nhận định ngày hôm qua, phiên biến động mạnh hôm qua chỉ đơn giản là do tích lũy chưa đủ, do đó áp lực bán khi vượt đỉnh tương đối lớn
- Tuy nhiên, dòng tiền về cơ bản đang rất mạnh, các yếu tố vĩ mô vô cùng thuận lợi, chúng tôi vẫn tiếp tục đánh giá kịch bản tích cực
- Còn diễn biến phiên hôm nay thì đương nhiên là rất tích cực: Vn-Index vượt đỉnh lịch sử, dòng tiền lan tỏa ở hầu hết các nhóm ngành
- Điều chỉnh vẫn là cơ hội để mua vào cổ phiếu. Nhóm ngành ưa thích hiện tại: Bank- chứng-thép- bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
STB	4.64%	QCG	3.76%	EVF	6.64%	ANV	7.00%	PC1	2.73%	HPG	2.65%	GAS	2.21%	DCM	6.94%
TPB	3.41%	DXS	3.64%	VIX	6.34%	ASM	3.70%	CTD	2.12%	HSG	1.88%	POW	1.72%	DPM	4.48%
TCB	3.24%	PDR	2.63%	HCM	4.71%	VHC	3.62%	VGC	2.01%	DHC	1.45%	REE	0.60%	DPR	3.46%
ACB	3.20%	KBC	2.16%	VDS	3.87%	BHN	2.86%	CII	1.62%	NKG	1.25%	CHP	0.30%	DGC	2.71%
MBB	3.03%	HDG	2.08%	DSE	3.24%	FMC	2.12%	CTR	1.43%	ACG	0.00%	GEG	0.29%	CSV	2.11%
LPB	2.27%	IJC	1.89%	AGR	2.59%	HAG	2.01%	HTI	1.34%	PTB	0.00%	PGD	0.18%	PHR	1.49%
VPB	2.26%	VHM	1.56%	DSC	2.53%	VNM	2.00%	VCG	1.17%			BWE	0.10%	GVR	1.00%
SHB	2.18%	HDC	1.43%	SSI	1.88%	MSN	1.88%	HHV	0.38%			HNA	0.00%	AAA	0.84%
CTG	2.15%	DIG	1.41%	ORS	1.75%	DBC	1.48%	BMP	0.28%			PPC	0.00%	VFG	0.00%
MSB	2.11%	SZC	1.24%	VCI	1.75%	PAN	1.02%					SHP	-0.14%		
EIB	2.05%	NLG	1.22%	FTS	1.35%	VCF	0.75%					TDM	-0.17%		
SSB	2.04%	BCM	1.16%	CTS	1.23%	SAB	0.63%					PGV	-0.25%		
BID	1.94%	NVL	1.11%	VND	0.84%	KDC	0.18%					NT2	-0.69%		
VCB	1.30%	SIP	0.94%	BSI	0.75%	BAF	0.00%					TMP	-1.43%		
HDB	1.25%	VIC	0.85%	TVS	0.51%	MCM	0.00%					VSH	-2.05%		
VIB	1.04%	TCH	0.85%	BCG	0.00%	SBT	-0.21%								
OCB	0.76%	KDH	0.72%												
NAB	0.66%	VPI	0.56%												
		DXG	0.25%												
		SJS	0.00%												
		KOS	-0.26%												
		CRE	-2.06%												
		VRE	-2.75%												

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
STB	4.64%	QCG	3.76%	EVF	6.64%	ANV	7.00%	PC1	2.73%	HPG	2.65%	GAS	2.21%	DCM	6.94%
TPB	3.41%	DXS	3.64%	VIX	6.34%	ASM	3.70%	CTD	2.12%	HSG	1.88%	POW	1.72%	DPM	4.48%
TCB	3.24%	PDR	2.63%	HCM	4.71%	VHC	3.62%	VGC	2.01%	DHC	1.45%	REE	0.60%	DPR	3.46%
ACB	3.20%	KBC	2.16%	VDS	3.87%	BHN	2.86%	CII	1.62%	NKG	1.25%	CHP	0.30%	DGC	2.71%
MBB	3.03%	HDG	2.08%	DSE	3.24%	FMC	2.12%	CTR	1.43%	ACG	0.00%	GEG	0.29%	CSV	2.11%
LPB	2.27%	IJC	1.89%	AGR	2.59%	HAG	2.01%	HTI	1.34%	PTB	0.00%	PGD	0.18%	PHR	1.49%
VPB	2.26%	VHM	1.56%	DSC	2.53%	VNM	2.00%	VCG	1.17%			BWE	0.10%	GVR	1.00%
SHB	2.18%	HDC	1.43%	SSI	1.88%	MSN	1.88%	HHV	0.38%			HNA	0.00%	AAA	0.84%
CTG	2.15%	DIG	1.41%	ORS	1.75%	DBC	1.48%	BMP	0.28%			PPC	0.00%	VFG	0.00%
MSB	2.11%	SZC	1.24%	VCI	1.75%	PAN	1.02%					SHP	-0.14%		
EIB	2.05%	NLG	1.22%	FTS	1.35%	VCF	0.75%					TDM	-0.17%		
SSB	2.04%	BCM	1.16%	CTS	1.23%	SAB	0.63%					PGV	-0.25%		
BID	1.94%	NVL	1.11%	VND	0.84%	KDC	0.18%					NT2	-0.69%		
VCB	1.30%	SIP	0.94%	BSI	0.75%	BAF	0.00%					TMP	-1.43%		
HDB	1.25%	VIC	0.85%	TVS	0.51%	MCM	0.00%					VSH	-2.05%		
VIB	1.04%	TCH	0.85%	BCG	0.00%	SBT	-0.21%								
OCB	0.76%	KDH	0.72%												
NAB	0.66%	VPI	0.56%												
		DXG	0.25%												
		SJS	0.00%												
		KOS	-0.26%												
		CRE	-2.06%												
		VRE	-2.75%												

Cập nhật vĩ mô

Nhiều ngân hàng cam kết giữ ổn định lãi suất tiền gửi và giảm lãi suất cho vay

Tại Hội nghị Triển khai các giải pháp ổn định lãi suất tiền gửi và giảm lãi suất cho vay vừa diễn ra, đại diện nhiều ngân hàng đã cam kết giảm lãi suất cho vay và chia sẻ về tình hình thực tế cũng như kiến nghị nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn cho nền kinh tế.

NHNN: Các thông tư sửa đổi sẽ được tính toán kỹ để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng hiệu quả

NHNN khẳng định sẽ duy trì ổn định thanh khoản và mặt bằng lãi suất, đồng thời đẩy mạnh nâng cao chuẩn an toàn hệ thống theo hướng tiệm cận Basel III. Nhiều quy định quan trọng như Thông tư 22, Thông tư 39 đang được rà soát, điều chỉnh nhằm xây dựng hệ sinh thái tài chính hiện đại, minh bạch và an toàn hơn.

7 tháng năm 2025, lạm phát cơ bản của Việt Nam tăng 3,18%

Bình quân 7 tháng năm 2025, CPI của Việt Nam tăng 3,26% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,18%.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	67.71	-1.53%	-6.62%	-9.28%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	65.27	-1.54%	-5.69%	-8.99%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,436.50	1.84%	3.40%	30.12%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,232	0.05%	0.02%	3.69%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,420	0.00%	0.11%	3.40%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,480	0.00%	0.11%	2.44%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.22%	-0.14%	-0.63%	1.18%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.49%	0.00%	0.01%	0.37%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.62%	0.00%	0.02%	0.45%

Bản tin doanh nghiệp

Vint



Chủ tịch MB: Các khoản nợ Trung Nam và Novaland vẫn đang trong tầm kiểm soát, room tín dụng ít nhất 25%

Lãnh đạo MB cho biết tình hình tín dụng với các "ông lớn" bất động sản Trung Nam, Novaland vẫn đang trong tầm kiểm soát, không phát sinh nợ xấu. Ngân hàng cũng làm rõ chiến lược duy trì hệ số an toàn vốn (CAR) ở mức hợp lý trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ.



Novaland trình đại hội bất thường việc phát hành hơn 168 triệu cp riêng lẻ hoán đổi nợ

1) Phát hành hơn 168 triệu cp riêng lẻ để hoán đổi nợ cho 3 chủ nợ, giá trị khoản nợ là gần 2,646 tỷ đồng (tương đương giá trị 1 cp là 15,747 VND); và 2) Trình phương án vay tối đa 5,000 tỷ kèm quyền chuyển đổi thành cổ phần



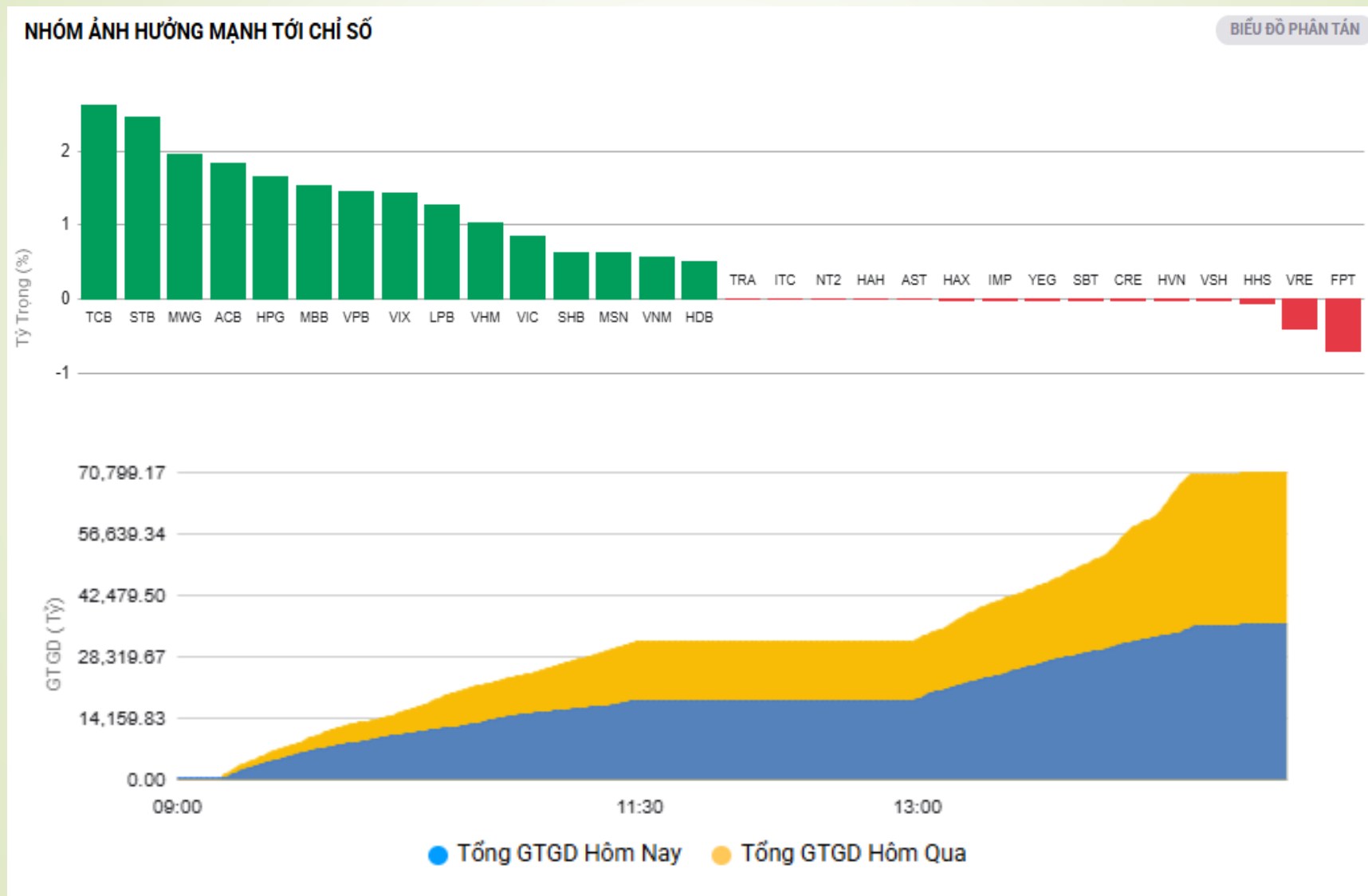
Giá điện tăng vọt, Hòa Phát (HPG) vẫn tiết kiệm 3.500 tỷ đồng nhờ một quyết định từ nhiều năm trước

HPG đã tự chủ được 90% điện cho sản xuất tại các khu liên hợp gang thép.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
ITD	08/08/2025	08/07/2025	08/07/2025	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	7.00%	
HAH	08/08/2025	08/07/2025	08/07/2025	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	30.00%	
DBC	08/08/2025	08/07/2025	08/07/2025	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	15.00%	
DPM	08/08/2025	08/07/2025	08/07/2025	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	73.75%	
CEO	08/08/2025	08/07/2025	08/07/2025	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	5.00%	
OCB	07/18/2025	07/17/2025	08/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
OCB	08/11/2025	08/08/2025	08/08/2025	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	8.00%	
MWG	07/25/2025	07/24/2025	08/08/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
BMC	07/25/2025	07/24/2025	08/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
NSC	08/01/2025	07/31/2025	08/14/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
TIP	08/08/2025	08/07/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
TIP	08/08/2025	08/07/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
PMB	07/31/2025	07/30/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
PRE	07/30/2025	07/29/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
NBC	08/05/2025	08/04/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VID	08/05/2025	08/04/2025	08/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BRC	08/06/2025	08/05/2025	08/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
VFG	08/05/2025	08/04/2025	08/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
MDC	08/04/2025	08/01/2025	08/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
SZB	07/22/2025	07/21/2025	08/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (6/8/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	22,100	27,100	-18.5%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	18,167	18,200	-0.2%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	26,300	38,200	-31.2%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	26,435	30,600	-13.6%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	24,200	30.2%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	25,800	28,250	-8.7%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	47,500	-18.7%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	62,300	16.4%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	39,500	18.7%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	24,167	27,100	-10.8%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	14,880	18,950	-21.5%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	13,310	16,250	-18.1%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	41,550	16.7%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	28,100	37.2%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	16,068	20,150	-20.3%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	7,000	11,400	-38.6%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	33,150	8.6%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	22,500	30,100	-25.2%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	60,180	76,000	-20.8%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	66,100	97,500	-32.2%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	54,100	-12.2%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	58,600	2.7%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	35,500	-14.9%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	17,700	25,350	-30.2%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	19,500	-4.1%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,350	8.4%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	69,700	19.1%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.